

Bản án số: 343/2023/DS-PT
Ngày: 30-10-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm, bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham dự phiên toà: Ông Nguyễn Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 257/2023/TLPT-DS ngày 06/10/2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/QĐ-PT ngày 10/10/2023 giữa các đương sự;

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Tố K, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Ngô Thị Tố K.

4. *Người kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào ngày 08/5/2020 bà Ngô Thị Tố K vay của bà số tiền 10.000.000 đồng tiền gốc, hạn trả vào ngày 05/6/2020, lãi suất 200.000 đồng/tháng, nay quá hạn bà K không trả cho bà khoản tiền gốc và tiền lãi theo như cam kết.

Khi bà K vay tiền của bà thì bà và bà K thỏa thuận hai bên viết hai tờ giấy vay; bà viết một tờ, bà K viết 01 tờ; tờ giấy do bà K viết phía trên đầu tờ giấy có ghi “*từ - 5 dương lịch năm 2020*” có chữ ký của bà và của bà K thì do bà K giữ; tờ bà viết phía trên đầu tờ giấy có ghi “*A súp – 10-3-2020*” bà tự ký thì do bà giữ, tờ bà viết có nội dung là cho bà K vay 10.000.000 đồng, còn tờ bà K viết nội dung gì thì bà chỉ ký chứ không đọc nội dung.

Sau khi cho bà K vay tiền xong được khoảng 01 tháng thì bà K đi làm tại Thành Phố Hồ Chí Minh, đến năm 2022 bà K về và đến nhà bà nói là “*con sẽ lo tiền trả cho dì (tôi và bà K có quan hệ dì cháu)*”, hứa xong thì không trả nên bà đến đòi thì bà K đưa tờ giấy vay tiền do bà K viết đưa cho bà.

Sau khi nhận giấy do bà K đưa thì bà cũng không đọc, sau này bà đưa đến Tòa án để kiện thì mới biết là nội dung vay tiền bà K viết không đúng như thỏa thuận theo số tiền vay, bà kim có sửa chữa số liệu trong tờ giấy này.

Tuy nhiên quá trình giải quyết bà K đã thừa nhận toàn bộ số tiền vay, do đó bà đề nghị Tòa án buộc bà K trả cho bà số tiền gốc nêu trên và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Ngô Thị Tố K trình bày:*

Bà thừa nhận vào ngày 08/5/2020, bà có vay của bà Nguyễn Thị N số tiền gốc là 10.000.000 đồng như lời khai của bà N là đúng, thời hạn vay trong vòng 01 tháng với lãi suất mỗi tháng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*); vay về sử dụng vào mục đích buôn bán. Khoản vay này do bà tự chịu trách nhiệm, không liên quan đến ai (chồng bà hiện đã chết).

Trong quá trình vay bà đã trả được số tiền gốc là 10.000.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền lãi. Như vậy, hiện nay bà đã trả cho bà N được 16.000.000 đồng gốc và lãi và hiện nay bà chỉ còn nợ bà N số tiền lãi là 4.000.000 đồng ngoài ra bà không nợ bà N khoản nào khác.

Đối với các khoản tiền đã trả gồm tiền gốc, tiền lãi khi bà trả cho bà N thì hai bên không làm giấy tờ gì, nay không có tài liệu giấy tờ gì để chứng minh cho việc trả gốc, lãi nêu trên vì do hai bên tin tưởng nhau. Khi vay tiền hai bên có làm giấy tờ vay nhưng khi bà trả nợ cho bà N thì giấy vay đã xé bỏ, còn các giấy tờ bà N cung cấp thì việc tẩy xóa là bà không biết, bà không có ý kiến gì về các giấy tờ do bà N cung cấp cho Tòa án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 280, Điều 385, Điều 401, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:* Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

1. Buộc bà Ngô Thị Tố K phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền gốc là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/8/2023 là 2.990.700đ (*hai triệu chín trăm chín mươi nghìn bảy trăm đồng*). Tổng cộng gốc, lãi là 12.990.700đ (*mười hai triệu chín trăm chín mươi nghìn bảy trăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị Tố K phải chịu 649.535đ (*sáu trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 430.000đ (*bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0010467 ngày 26/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2023, bị đơn bà Ngô Thị Tố K có đơn kháng cáo và ngày 23/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp có Quyết định kháng nghị số 422/QĐKNPT-VKS-DS, đối với bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị Tố K, chấp nhận Quyết định kháng nghị số 422/QĐKNPT-VKS-DS ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại vụ án từ giai đoạn sơ thẩm theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên;

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị Tố K và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp trong hạn luật định. Người kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên vụ án được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị Tố K, Hội đồng xét xử thấy: Bà N khởi kiện yêu cầu bà K trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng gốc và lãi từ ngày 08/5/2020. Quá trình giải quyết bị đơn bà Ngô Thị Tố K thừa nhận vào khoảng tháng

5 năm 2020 (Bút lục số 20, 21) bà K thừa nhận có vay của bà N số tiền 10.000.000 đồng. Lời khai của bà K phù hợp lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N về số tiền vay và thời điểm vay. Tuy nhiên, bà K cho rằng bà đã trả cho bà N số tiền gốc là 10.000.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền lãi, hiện nay chỉ còn nợ bà N số tiền lãi là 4.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc bà đã trả số tiền này, bà N cũng không đồng ý với lời trình bày này của bà K nên lời khai của bà K không có cơ sở để chấp nhận.

Tại giấy vay tiền (BL 05) do bà K lập có ghi số tiền vay, hạn vay trong vòng 01 tháng sẽ trả đủ (ngày vay 08/5/2020 ngày trả 5/6/2020), tuy nhiên số tiền vay của tờ giấy này bị sửa chữa nên không rõ số tiền vay, giấy này có chữ ký của bà N và bà K. Bà K cho rằng, ngoài lần vay của bà N 10.000.000 đồng thì bà không vay bà N lần nào khác và thừa nhận chữ ký trong giấy vay này là của bà. Do vậy, có cơ sở để xác định bà K vay của bà N số tiền 10.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 10.000.000 đồng tiền gốc là phù hợp.

[3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử xét thấy:

Viện kiểm sát kháng nghị cho rằng, quá trình giải quyết vụ án lời khai của các đương sự còn mâu thuẫn nhưng Tòa án không tiến hành đối chất để làm rõ. Tuy nhiên, khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Thông báo về việc đối chất (BL 27) và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng tại phiên đối chất bà K không có mặt. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc bà K vắng mặt tại phiên đối chất (BL 30). Việc bà K vắng mặt tại phiên đối chất là đã từ bỏ nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh cho mình theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử dựa trên các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được là phù hợp. Hội đồng xét xử thấy kháng nghị của Viện kiểm sát là không có căn cứ.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa chị Trần Thị Ngọc Q vào tham gia tố tụng là thiếu sót, Hội đồng xét xử thấy: Tuy chị Trần Thị Ngọc Q biết việc vay tiền giữa bà N và bà K nhưng giữa bà K, bà N đã có lời khai thống nhất phù hợp với số tiền vay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không cần thiết phải đưa chị Q tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng cũng đã đủ cơ sở giải quyết đúng đắn vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm chị Q cũng có mặt và có lời khai phù hợp với lời khai của các đương sự khác. Vì vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát đối với nội dung này là không có cơ sở.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng, bà N yêu cầu Tòa án tính lãi suất 200.000 đồng/tháng từ ngày 08/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/8/2023 tiền lãi là 7.800.000 đồng nên yêu cầu của bà N là 17.800.000 đồng. Tòa án chỉ chấp nhận 12.990.700 đồng nên nguyên đơn bà N phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 17.800.000 đồng - 12.990.700 đồng = 4.809.300 đồng là không phù hợp. Bởi lẽ, đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Tòa án phải xem xét mức tính lãi phù hợp với quy định của pháp luật không phụ thuộc vào yêu cầu

của đương sự. Do khi vay các bên không thỏa thuận lãi suất cụ thể, nhưng các bên đều thừa nhận vay có lãi suất nên vụ kiện có tranh chấp về lãi suất, do vậy cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết, cụ thể: $10.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 36 tháng 01 ngày$ (từ ngày vay ngày 08/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/8/2023) = 2.990.700 đồng tiền lãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Từ các phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, bác toàn bộ kháng cáo của bà Ngô Thị Tố K và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Ngô Thị Tố K phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bác toàn bộ kháng cáo của bà Ngô Thị Tố K và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk - Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

- Buộc bà Ngô Thị Tố K phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền gốc là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/8/2023 là 2.990.700đ (*hai triệu chín trăm chín mươi nghìn bảy trăm đồng*). Tổng cộng gốc, lãi số tiền là 12.990.700đ (*mười hai triệu chín trăm chín mươi nghìn bảy trăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Tố K phải chịu 649.535đ (*sáu trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 430.000đ (*bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0010467 ngày 26/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Thị Tố K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, đã nộp theo biên lai thu số 0003740 ngày 31/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H, Ea súp;
- CCTHADS H, E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân